

DÒNG TIỀN THẬN TRỌNG

*Câu chuyện hôm nay: Xuất khẩu
đồ gỗ: Sau cơn mưa, trời sẽ sáng?*

BẢN TIN SÁNG 01/04/2024

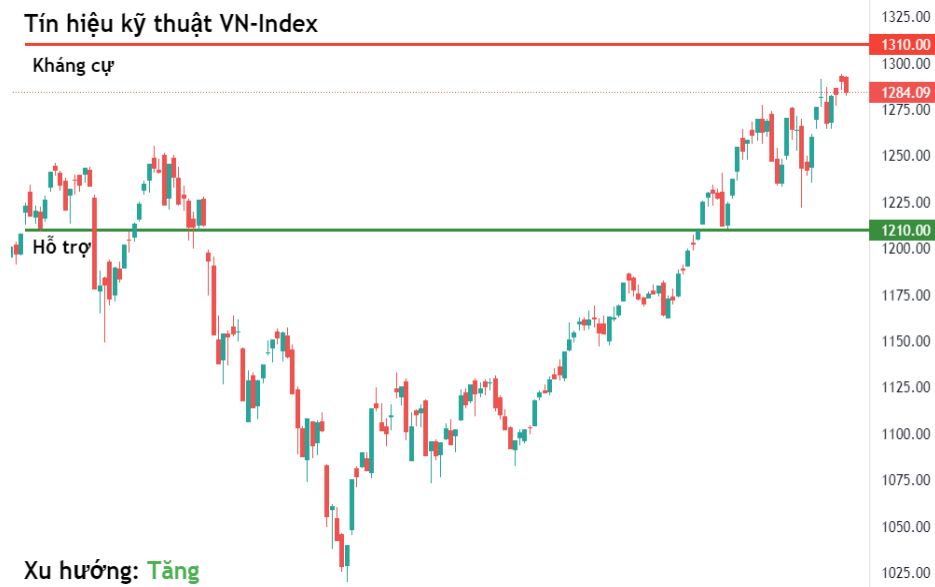


VN-Index 1284,1 ▼0,47% **VN30** 1296,9 ▼0,48% **HNX-Index** 242,6 ▼0,55%

- ❖ Thị trường có sắc xanh khi bước vào phiên giao dịch cuối tuần, tuy nhiên mức tăng khá thấp và thị trường nhanh chóng lùi về vùng giá đỏ. Diễn biến thận trọng trong vùng giá đỏ là chủ đạo trong phiên nhưng thị trường vẫn có nỗ lực duy trì ổn định với mức điểm giảm không lớn.
- ❖ Với động thái lùi bước của thị trường, nhiều nhóm ngành quay lại vùng giá đỏ, biến động của các nhóm ngành chỉ dừng ở mức tăng giảm nhẹ. Nhóm Dầu khí khá nổi bật đầu phiên giao dịch nhưng cũng hạ nhiệt đáng kể khi về cuối phiên. Ngoài ra, không có nhóm ngành nào quá nổi bật, động thái tăng giá tốt chỉ dừng lại tại một số cổ phiếu đơn lẻ ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ.
- ❖ Mặc dù có động thái nâng đỡ từ cuối phiên trước đó nhưng thị trường tăng điểm bất thành và lùi dưới ngưỡng 1.286 điểm. Thanh khoản giảm so với phiên trước, cho thấy dòng tiền đang động thái thận trọng, tuy nhiên tạm thời nguồn cung cũng chưa gây áp lực quá lớn.
- ❖ Với động thái thận trọng hiện tại, có khả năng thị trường sẽ tiếp tục trạng thái thăm dò cung cầu tại vùng 1.277 – 1.290 điểm trong thời gian gần tới trước khi có tín hiệu cụ thể hơn.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý Nhà đầu tư cần chậm lại và quan sát diễn biến cung cầu tại vùng thăm dò để đánh giá trạng thái thị trường.
- ❖ Hiện tại nên ưu tiên các cổ phiếu đang có tín hiệu tốt từ vùng hỗ trợ để nắm giữ, tuy nhiên nên cân nhắc chốt lời tại các cổ phiếu đang gặp khó khăn tại vùng cản để đề phòng rủi ro suy yếu của thị trường.



Thế giới Chính sách**Chiến lược tham vọng của Úc trong lĩnh vực đất hiếm đối mặt với nhiều thách thức**

Những nỗ lực của Úc và các quốc gia khác nhằm tăng cường vai trò trong lĩnh vực đất hiếm đang phải đối mặt với nhiều thách thức, dù sự kiểm soát của Trung Quốc dự kiến sẽ nới lỏng trong thập kỷ tới. [Xem thêm](#)

Thế giới Vĩ mô**PCE tháng 2 khớp với kỳ vọng, Chủ tịch Fed khẳng định không vội hạ lãi suất**

Chủ tịch Fed Jerome Powell khẳng định lại rằng NHTW không vội hạ lãi suất để chờ thêm bằng chứng cho thấy sự hạ nhiệt của lạm phát [Xem thêm](#)

Thế giới Thị trường**Chứng khoán Mỹ hứng khởi những tháng đầu năm, S&P 500 lập kỷ lục 22 lần trong quý 1**

Thị trường chứng khoán Mỹ bay cao trong những tháng đầu năm 2024, khi S&P 500 lập kỷ lục mới tới 22 lần trong quý 1. Điều này đã tạo ra một bước khởi đầu ấn tượng cho thị trường cổ phiếu lớn nhất thế giới. [Xem thêm](#)

Thế giới USD**Giá USD tăng nhẹ**

Tuần qua (25-29/03/2024), giá USD tăng nhẹ trên thị trường quốc tế khi Chủ tịch Fed Jerome Powell khẳng định lại rằng NHTW không vội hạ lãi suất để chờ thêm bằng chứng cho thấy sự hạ nhiệt của lạm phát. [Xem thêm](#)

Trong nước Chính sách**Sớm tháo gỡ khó khăn trong thực hiện các dự án điện khí**

Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên vừa chủ trì cuộc họp, tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư, thực hiện các dự án điện khí. [Xem thêm](#)

Trong nước GDP**Sản xuất phục hồi, công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn dắt tăng trưởng**

Quý I/2024, giá trị tăng thêm của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,98%, đóng góp 1,73 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế. Khi sản xuất phục hồi, khu vực này lại trở thành động lực dẫn dắt tăng trưởng. [Xem thêm](#)

Trong nước Tín dụng**Xử lý bất cập tại dự án BOT**

Thông tin về việc Bộ Giao thông - Vận tải (GTVT) vừa trình Thủ tướng Chính phủ các giải pháp xử lý khó khăn, vướng mắc tại một số dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông theo hình thức xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT) đang thu hút sự quan tâm rất lớn. [Xem thêm](#)

Trong nước Tỷ giá

Tỷ giá USD hôm nay 1/4: Duy trì ở mức cao sau phát biểu của Chủ tịch Fed
USD tiếp tục neo ở mức cao tuần trước sau công bố lạm phát và nhận định của Chủ tịch Fed về việc sẽ thận trọng trong cắt giảm lãi suất. [Xem thêm](#)

Sự kiện trong nước

Thời gian	Sự kiện
01/04/2024	Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI)
15/04/2024	Công bố danh mục cổ phiếu thành phần chỉ số VN Diamond
18/04/2024	Đáo hạn HĐTL tháng 4 (VN30F2404)
29/04/2024	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 4 và 4 tháng

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
01/04/2024	Mỹ	Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI) Mỹ
02/04/2024	Châu Âu	Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI) Châu Âu
02/04/2024	Mỹ	Công bố báo cáo "Khảo sát việc làm và luân chuyển lao động (JOLTS)

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
03/04/2024	Mỹ	Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) - Powell phát biểu
03/04/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
04/04/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
05/04/2024	Mỹ	Công bố tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ
05/04/2024	Châu Âu	Công bố doanh số bán lẻ Châu Âu tháng 3
10/04/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
10/04/2024	Mỹ	Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) Mỹ tháng 3
11/04/2024	Mỹ	Công bố số dư Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed)
11/04/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
11/04/2024	Châu Âu	ECB công bố chính sách lãi suất và tiền tệ
11/04/2024	Mỹ	Biên bản cuộc họp FOMC
15/04/2024	Mỹ	Công bố doanh số bán lẻ Mỹ tháng 3
17/04/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
17/04/2024	Trung Quốc	Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp Trung Quốc tháng 3
17/04/2024	Trung Quốc	Công bố doanh số bán lẻ Trung Quốc tháng 3
18/04/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
24/04/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
25/04/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
26/04/2024	Mỹ	Công bố chỉ số giá PCE Mỹ tháng 3

Sàn giao dịch	Mã cổ phiếu	Vốn hoá (nghìn tỷ đ)	Giá hiện tại (VND)	Giá mục tiêu (VND)	LN kỳ vọng (%)	Tăng trưởng DT (%)		Tăng trưởng LNST		P/E		P/B
						2023	2024F	2023	2024F	2023	2024F	Hiện tại
HOSE	LHG	1,8	36.000	50.000	38,9%	-37,2	39,6	-18,4	22,2	10,8	8,9	1,1
HOSE	NTC	6,0	199.900	276.000	38,1%	-12,3	222,4	16,9	41,7	16,0	11,3	5,0
HOSE	VNM	141,3	67.600	87.600	29,6%	0,7	8,7	4,2	13,5	15,9	15,6	4,6
HOSE	POW	26,7	11.400	14.800	29,8%	-1,0	12,5	-47,8	80,7	24,8	13,9	0,9
HOSE	OCB	30,7	14.950	18.100	21,1%	11,6	14,4	19,1	14,3	7,4	6,6	1,1
HOSE	MSN	106,2	74.200	90.900	22,5%	2,7	4,2	-88,3	320,6	252,9	60,0	7,1
HOSE	SCS	7,7	75.900	90.300	19,0%	-17,2	29,3	-22,9	22,2	15,5	13,3	5,5
HOSE	KBC	26,8	34.950	41.800	19,6%	-3,3	53,8	-21,2	22,9	13,4	10,9	1,5
UPCoM	HND	7,2	14.300	16.500	15,4%	8,9	4,3	-23,6	64,7	17,1	10,1	1,3
HOSE	REE	26,1	63.800	74.000	16,0%	-8,6	17,9	-18,7	19,7	11,9	10,4	1,5
HOSE	MWG	74,7	51.100	58.500	14,5%	-11,3	5,6	-95,9	662,8	445,9	43,3	3,2
UPCoM	PPC	4,4	13.650	15.600	14,3%	10,2	17,6	-12,4	25,9	10,1	8,9	1,1
HOSE	GEG	4,5	13.250	14.800	11,7%	3,4	22,3	-56,5	61,0	39,1	18,2	1,0

Xuất khẩu đồ gỗ: Sau cơn mưa, trời sẽ sáng?

(KTSG) – Năm 2024, triển vọng thương mại toàn cầu được dự báo chưa thật sự khởi sắc. Tuy nhiên, những tín hiệu phục hồi tích cực của một số thị trường chủ lực như Mỹ, EU... đã đem lại sự lạc quan cho ngành xuất khẩu đồ gỗ Việt Nam.

Năm 2023, giá trị xuất khẩu hàng gỗ và lâm sản của Việt Nam đạt khoảng 14,5 tỉ đô la Mỹ, giảm hơn 15% so với năm 2022. Đây là mức giảm mạnh nhất trong 20 năm qua của ngành hàng này. Bước sang năm 2024 mặc dù còn nhiều khó khăn trước mắt, nhưng triển vọng của ngành chế biến, xuất khẩu gỗ đã có những tín hiệu tích cực.

1. “Lấy lại phong độ” ngay từ đầu năm mới

Theo các số liệu của Hiệp hội Chế biến gỗ TP HCM (HAWA), thị trường gỗ đang phục hồi trở lại ngay từ tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu đạt 1,5 tỉ đô la Mỹ, tăng tới 72,5% so với cùng kỳ năm 2023. Hiện đơn hàng tại nhiều doanh nghiệp đã phục hồi tới 80-90%. Có doanh nghiệp đã có đơn hàng đến giữa năm nay.

- ✓ Ông Lê Hà Trọng Châu, Phụ trách kinh doanh Công ty TNHH Đức Thiện, cho biết doanh nghiệp đã có đơn hàng đến tháng 6-2024. Với những diễn biến hiện tại, công ty dự kiến trong năm 2024 sẽ đạt mức tăng trưởng xuất khẩu khoảng 20%. “Đây là kết quả tích cực của ngành hàng. Trong điều kiện cực kỳ khó khăn bởi chiến tranh, căng thẳng ở Biển Đỏ khiến chuỗi cung ứng hàng hóa bị gián đoạn mà mặt hàng đồ gỗ vẫn tăng kim ngạch là rất đáng mừng và chúng tôi hy vọng rằng trong năm nay việc xuất khẩu gỗ sẽ tốt hơn”, ông Trần Quốc Mạnh, Phó chủ tịch Hiệp hội hàng Thủ công mỹ nghệ, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phát triển Sản xuất Thương mại Sài Gòn (Sadaco), đánh giá.
- ✓ Phân tích cơ sở của kỳ vọng này, ông Mạnh cho biết, gần đây dấu hiệu lạm phát ở Mỹ – thị trường nhập khẩu lớn nhất mặt hàng từ gỗ Việt Nam – đã bớt gay gắt hơn. Thêm vào đó, hàng tồn kho ở nước này được tích lũy trước dịch tới nay đã bán gần hết và nhà mua hàng sẽ quay vòng để đặt hàng trở lại trong năm 2024, đặc biệt là quý 3 năm nay. Chính những tín hiệu này tạo hy vọng, củng cố niềm tin cho doanh nghiệp rằng đơn hàng sẽ quay trở lại.
- ✓ Có đồng quan điểm với ông Mạnh, ông Điền Quang Hiệp, Tổng giám đốc Công ty TNHH Minh Phát 2, cũng cho biết: “So với năm ngoái, hiện các đơn hàng cho quý 1-2024 của doanh nghiệp đã tạm ổn. Mặc dù thị trường chung còn khó khăn nhưng Việt Nam có lợi thế đối ngoại rất tốt nên đối tác vẫn chọn chúng ta để mua hàng”.

2. Chưa thể vội mừng

Mặc dù có tín hiệu phục hồi tích cực song theo bà Phan Thị Thắng, Thứ trưởng Bộ Công Thương, triển vọng thương mại toàn cầu trong năm 2024 được dự báo chưa thật sự khởi sắc, tiếp tục tác động không thuận lợi tới hoạt động xuất khẩu của nhiều ngành hàng, trong đó có sản phẩm gỗ và lâm sản.

- ✓ Thực tế, nhiều doanh nghiệp cũng cho rằng vẫn cần cảnh giác với bối cảnh thế giới đầy biến động khi tăng trưởng kinh tế toàn cầu thấp, cầu tiêu dùng toàn cầu còn yếu, nhiều quốc gia tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt. Cùng với đó, ngành gỗ vẫn đối mặt với những thách thức lớn khi rào cản thương mại nước ngoài ngày càng khắt khe, các chứng chỉ về quản lý rừng bền vững hay chứng chỉ giảm phát thải carbon buộc nhà chế biến sản phẩm gỗ phải tuân thủ khi muốn xuất hàng sang thị trường các nước.

- ✓ Ngoài ra, xu hướng thị trường xuất khẩu gỗ hiện đã có nhiều thay đổi khi doanh nghiệp chỉ nhận được đơn hàng theo thời gian ngắn và nhà nhập khẩu yêu cầu cao hơn về mẫu mã, chất lượng. “Đơn hàng hiện khác trước rất nhiều, không còn xuất khẩu ồ ạt hàng chục container mà thay vào đó doanh nghiệp tập trung vào hàng mẫu để phù hợp với nhu cầu của thị trường. Việc làm hàng mẫu khá tốn kém và đòi hỏi nhân sự giỏi cũng là một vấn đề doanh nghiệp phải giải quyết”, ông Trần Quốc Mạnh, Chủ tịch HĐQT Công ty Sadaco, nói.
- ✓ Trong khi đó, theo ông Điền Quang Hiệp, đáng quan ngại hơn là sự gián đoạn của vận tải liên quan khu vực Biển Đỏ đang làm đội chi phí vận chuyển hàng đi châu Âu. “Đầu ra của sản phẩm gỗ vốn đã khó thì nay lại càng khó hơn và điều quan trọng với doanh nghiệp lúc này phải thận trọng, bình tĩnh để đưa ra chiến lược kinh doanh có hiệu quả”, ông Hiệp nói.
- ✓ Nói đến vấn đề này, ông Trần Quốc Mạnh cho biết thêm, thực tế không chỉ cước tàu biển đi châu Âu bị đội lên mà ngay cả thị trường Mỹ cũng đã tăng trên 200% so với trước, tăng từ mức 1.000 đô la Mỹ/cont lên 4.000 đô la Mỹ/cont 40 feet, trong khi đó cả hai thị trường này đều là thị trường chủ lực của ngành xuất khẩu đồ gỗ Việt Nam. Một thách thức khác là thời gian giao hàng đang bị kéo dài hơn trước đây và số container rỗng quay lại cũng khan hiếm và tất cả những điều này đang tạo áp lực rất lớn cho doanh nghiệp.

3. Buộc phải thích nghi để tồn tại

Tuy vậy, đối với các doanh nghiệp gỗ, năm 2024 là năm thứ 3 của giai đoạn khó khăn. Lúc này doanh nghiệp không thể nói “đứng trước khó khăn” mà buộc phải “thích nghi” với khó khăn. Vì vậy, theo các doanh nghiệp xuất khẩu gỗ, vấn đề hiện nay của họ là làm sao để nhà máy tiếp tục tồn tại, phát triển.

- ✓ Với Sadaco, ông Trần Quốc Mạnh cho biết doanh nghiệp không đánh mạnh vào các đơn hàng dài hạn như trước đây, mà thay vào đó làm các đơn hàng ngắn hạn, làm hàng mẫu theo yêu cầu của khách hàng. “Xu hướng thị trường xuất khẩu gỗ hiện đã có nhiều thay đổi. Do đó, việc tham gia xúc tiến thương mại sẽ giúp doanh nghiệp cập nhật xu hướng mới, nắm bắt thị hiếu của khách hàng để có những chiến lược kinh doanh phù hợp. Và qua các hội chợ, chúng tôi đã tìm được khách hàng, đi đến những ký kết hợp đồng sau đó”, ông Mạnh nói.
- ✓ Bàn về câu chuyện chiến lược thích nghi cho ngành gỗ, ông Nguyễn Quốc Khanh, Chủ tịch HAWA, cho rằng chuyển đổi từ sản xuất gia công (OEM) sang phát triển sản phẩm có thiết kế riêng (ODM) để nâng cao giá trị sản phẩm gỗ, nội thất “made in Việt Nam” là một trong những mục tiêu trọng yếu đặt ra hiện nay. “Thay vì gia công vài đô la Mỹ/món hàng, tại sao chúng ta không tự thiết kế và sản xuất để có những món hàng giá trị vài trăm đô la? Điều cốt lõi này nằm ở giá trị thiết kế, mà người Việt Nam hoàn toàn làm được”, ông Khanh nhấn mạnh.
- ✓ Nói về xu hướng đầu tư cho thiết kế trong ngành gỗ, nội thất hiện nay, ông Nguyễn Chánh Phương, Phó chủ tịch HAWA, cũng cho biết trong năm 2023 đã nổi lên một số doanh nghiệp gặt hái được thành công nhờ đầu tư vào thiết kế, cá biệt có doanh nghiệp đạt mức tăng trưởng trên 300%. Ông Phương cũng chỉ rõ rằng để có nhiều đơn hàng có giá trị cao, nhiều doanh nghiệp từ năm ngoái đã đầu tư vào tham gia hội chợ, đặc biệt là hội chợ quốc tế. Cụ thể, để tham gia các hội chợ quốc tế, các doanh nghiệp phải có những thiết kế riêng, đặc sắc, các thiết kế đặc sắc của mình sẽ tạo thêm giá trị gia tăng vượt trội.

✓ Trên thực tế, sự đầu tư này cũng được thể hiện rõ tại HAWA EXPO 2024 vừa diễn ra khi các gian hàng có sự vượt trội về mức độ “chịu chi” với rất nhiều mẫu mã mới, chất lượng được nâng cao, nhiều thiết kế riêng được giới thiệu tới các khách hàng Mỹ, châu Âu... Các doanh nghiệp cho biết sẽ tiếp tục đi vào chiều sâu, tập trung trưng bày những sản phẩm thể hiện kỹ thuật cao với những thiết kế độc quyền, giúp khách hàng dễ dàng nhận diện năng lực của doanh nghiệp.

Có thể thấy, vẫn còn đó nhiều khó khăn ngành gỗ năm 2024 sẽ chưa thể lấy được đủ đà để trở lại đỉnh cao của những năm trước. Tuy nhiên, tâm lý doanh nghiệp đã bình tĩnh hơn, nhiều tín hiệu lạc quan đã được ghi nhận để từ đó kỳ vọng “sau cơn mưa bầu trời sẽ sáng trở lại” với ngành hàng đứng thứ 5 thế giới – ngành xuất khẩu gỗ Việt Nam.

Ngày	Mã cổ phiếu	Bình luận kỹ thuật mới
01/04	BSR	Mặc dù diễn biến còn thận trọng nhưng nhìn chung BSR vẫn được hỗ trợ tại vùng 19 sau động thái "rũ bỏ" dưới vùng này. Diễn biến hiện tại đang có chiều hướng tạo nền giá mới. Dự kiến BSR sẽ tiếp tục được hỗ trợ và có cơ hội tạo sóng tăng sau giai đoạn tích lũy hiện tại.
	HPG	Nỗ lực tăng giá của HPG không thành, đồng thời HPG có tín hiệu thận trọng của dòng tiền thể hiện qua 3 nến đen dần giảm. Tín hiệu này có thể gây rủi ro lùi bước đối với HPG và HPG cần thêm thời gian để kiểm tra dòng tiền hỗ trợ hoặc tìm điểm hỗ trợ tốt hơn.
	MSB	MSB kiểm tra lại vùng quanh 15 và tiếp tục ghi nhận tín hiệu thận trọng với 2 lần lùi bước, đồng thời dòng tiền hỗ trợ cũng có dấu hiệu dần giảm. Tín hiệu lùi dưới vùng 14.6 hiện tại có thể gây rủi ro điều chỉnh tiếp diễn đối với MSB.
	MSN	Sau động thái kiểm tra lại vùng 78 với tín hiệu dòng tiền thận trọng, MSN đã suy yếu và lùi trở lại vùng 74. Tín hiệu suy yếu này có thể tạo rủi ro nới rộng nhịp điều chỉnh của MSN và kiểm tra lại vùng hỗ trợ 70 trong thời gian tới.
	SSI	Mặc dù có tín hiệu vượt cản 39 trong thời gian gần đây nhưng diễn biến của SSI không dứt khoát và có động thái thận trọng của dòng tiền. Tín hiệu thận trọng hiện tại làm giảm khả năng tăng giá của SSI, dự kiến SSI sẽ cần thêm thời gian để thăm dò dòng tiền hỗ trợ hoặc tìm điểm hỗ trợ tốt hơn.
	VNIndex	VN-Index tăng điểm bất thành và lùi dưới ngưỡng 1.286 điểm. Thanh khoản giảm so với phiên trước, cho thấy dòng tiền đang động thái thận trọng, tuy nhiên tạm thời nguồn cung cũng chưa gây áp lực quá lớn. Với động thái thận trọng hiện tại, có khả năng VN-Index sẽ tiếp tục trạng thái thăm dò cung cầu tại vùng 1.277 – 1.290 điểm trong thời gian gần tới trước khi có tín hiệu cụ thể hơn.

Ngày KN	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN MUA	Mục tiêu Ngắn hạn 1	Mục tiêu Ngắn hạn 2	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lãi/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)
29/03	CTG	35.55	35.40	39.00	43.00	33.80		0.4%		-0.5%
27/03	CTI	15.80	16.05	17.40	20.00	14.80		-1.6%		0.1%
27/03	GAS	80.20	80.70	88.00	96.00	74.80		-0.6%		0.1%
25/03	BAF	28.40	28.20	31.00	34.50	26.20		0.7%		0.2%
25/03	PVS	39.20	38.50	42.00	46.00	35.40		1.8%		0.2%
14/03	STB	31.60	30.50	33.50	36.50	28.80		3.6%		1.2%
08/03	VIC	47.65	45.30	52.00	59.00	41.70		5.2%		1.2%
06/03	VNM	67.60	71.40	79.10	84.10	66.40		-5.3%		1.1%
06/03	VPB	19.75	19.60	21.50	24.00	18.40	18.80	-4.1%	Đóng 14/03	1.1%
04/03	MSN	74.20	70.10	80.00	90.00	63.90	77.30	10.3%	Đóng 25/03	1.9%
28/02	DHC	43.65	42.00	47.00	53.00	39.40		3.9%		3.8%
28/02	VHM	42.85	44.20	48.00	53.00	40.80		-3.1%		3.8%
28/02	VNM	67.60	70.90	79.10	84.10	66.40		-4.7%		3.8%
22/02	IJC	15.80	13.68	15.20	16.99	12.70	16.55	21.0%	Đóng 14/03	2.8%
22/02	DDV	16.50	11.00	13.00	15.00	9.90	14.00	27.3%	Đóng 20/03	2.4%
21/02	CNG	35.30	29.50	32.50	36.00	27.90	33.00	11.9%	Đóng 19/03	1.0%
21/02	VCB	94.90	91.20	100.00	105.00	87.30	100.00	9.6%	Đóng 29/02	1.8%
21/02	VSC	23.15	22.70	25.50	28.50	21.40	21.40	-5.7%	Cắt lỗ 11/03	0.4%
20/02	PVP	13.95	14.00	16.00	18.00	13.20	13.75	-1.8%	Đóng 08/03	1.8%
20/02	VCG	25.50	25.50	29.00	32.00	23.40	23.95	-6.1%	Đóng 11/03	0.9%
16/02	DPG	46.40	41.50	47.00	51.00	38.40	39.20	-5.5%	Đóng 11/03	2.7%

Ngày KN	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN MUA	Mục tiêu Ngắn hạn 1	Mục tiêu Ngắn hạn 2	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lời/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)
07/02	PVS	39.20	37.40	41.00	45.00	34.40	36.30	-2.9%	Đóng 12/03	4.8%
06/02	VNM	67.60	66.90	74.10	79.10	66.40		1.0%		8.3%
05/02	VCI	53.80	43.70	48.00	52.00	40.40	53.00	21.3%	Đóng 14/03	7.8%
05/02	SSI	38.50	34.60	38.00	41.50	32.20	38.50	11.3%	Đóng 29/03	9.5%
29/01	DPR	42.60	31.60	35.50	38.50	28.90	35.50	12.3%	Đóng 22/02	4.4%
29/01	LHG	36.00	30.80	35.00	38.50	28.40	35.10	14.0%	Đóng 28/02	6.7%
26/01	CTI	15.80	15.00	17.00	19.50	13.90	16.00	6.7%	Đóng 28/02	7.2%
24/01	CII	19.10	17.75	20.60	23.10	16.50	19.20	8.2%	Đóng 19/03	5.5%
23/01	GDA	23.30	26.40	29.00	32.00	24.30	24.20	-8.3%	Cắt lỗ 05/03	7.4%
19/01	PVT	28.65	26.60	28.50	31.00	24.90		7.7%		9.8%
18/01	BAF	28.40	26.10	28.50	31.00	23.80		8.8%		10.5%
17/01	HPG	30.25	27.70	30.00	33.00	26.30	30.25	9.2%	Đóng 29/03	10.4%
17/01	VPB	19.75	19.30	21.50	23.00	17.90	18.80	-2.6%	Đóng 14/03	8.7%
12/01	BCM	64.90	59.50	66.00	69.00	55.40	66.00	10.9%	Đóng 22/02	5.6%
05/01	VTO	10.80	9.60	10.50	11.70	8.90	10.35	7.8%	Đóng 28/02	9.0%
04/01	POW	11.40	11.40	12.50	14.00	10.50	11.50	0.9%	Đóng 12/03	8.8%
04/01	PVD	32.35	28.20	30.00	33.00	25.90	31.20	10.6%	Đóng 06/03	10.4%
04/01	PVS	39.20	38.20	41.00	45.00	35.30	36.30	-5.0%	Đóng 12/03	8.8%
02/01	VCG	25.50	24.50	26.50	28.00	22.90	24.60	0.4%	Đóng 06/03	11.9%
Hiệu quả Trung bình								4.2%		4.7%

(*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

CHƯƠNG TRÌNH KHÁCH HÀNG THÂN THIẾT



VÔ VÀN ƯU ĐÃI & QUÀ TẶNG HẤP DẪN

Ưu đãi Dịch vụ
tài chính

Ưu đãi Dịch vụ
chăm sóc
Khách hàng

Ưu đãi Dịch vụ
tư vấn đầu tư

TÌM HIỂU NGAY



MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỘI SỞ

Tầng 1 đến tầng 8, tòa nhà Viet Dragon
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM
☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vdsc.com.vn
☎ (+84) 28 6291 7986 🌐 www.vdsc.com.vn
MST 0304734965

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội
☎ (+84) 24 6288 2006
☎ (+84) 24 6288 2008

CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, Tòa nhà Sacombank, số 76 Quang Trung,
P. Lộc Thọ, TP. Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (+84) 25 8382 0006
☎ (+84) 25 8382 0008

CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ
☎ (+84) 29 2381 7578
☎ (+84) 29 2381 8387

CHI NHÁNH VŨNG TÀU

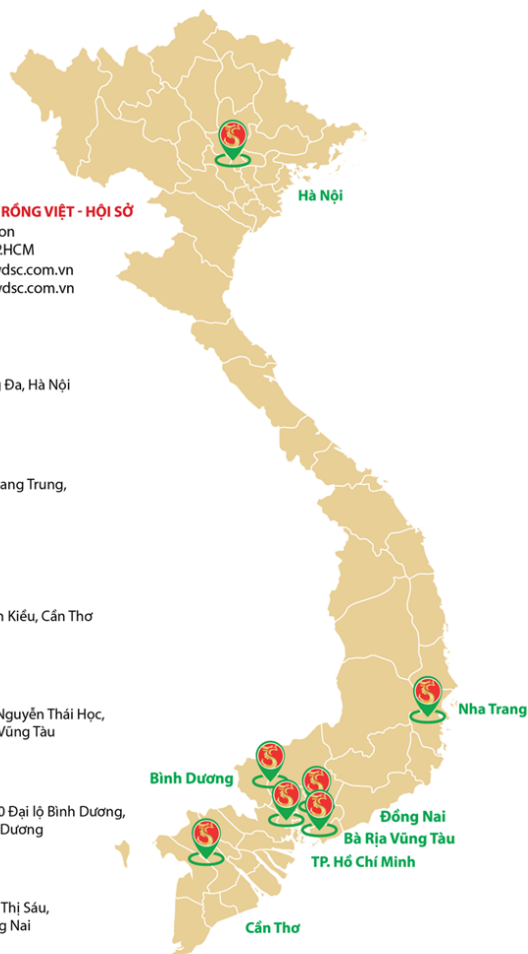
Tầng 2, Tòa nhà VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
☎ (+84) 25 4777 2006

CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3, Tòa nhà Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
☎ (+84) 27 4777 2006

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8, Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
☎ (+84) 25 1777 2006



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. RongViet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được RongViet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của RongViet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc RongViet Securities.**

PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hà Xuân Vũ

Trưởng phòng

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

Đoàn Hoàng Gia Bảo

Nhân viên

bao.dhg@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

Nguyễn Huy Phương

Phó phòng

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

Lê Huỳnh Hương

Nhân viên

huong.lh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1501)

Nguyễn Đại Hiệp

Phó phòng

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

Nguyễn Minh Hiếu

Chuyên viên

hieu1.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (2226)